

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ
CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
(Thực hiện 4 tuần ngày 05/10/2026 đến 30/10/2026)
(Giáo viên thực hiện: Hoàng Thị Thanh Lê)

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/ điều chỉnh
1. Tổ chức bữa ăn	a. Số lượng và chất lượng bữa ăn: - Trẻ ăn một bữa chính và một bữa phụ. b. Chăm sóc bữa ăn * Trước khi ăn: - Cô tổ chức cho trẻ rửa tay bằng xà phòng, lau mặt trước khi ăn. - Cho trẻ đi vệ sinh nếu trẻ có nhu cầu. - Cô chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau. - Hướng dẫn trẻ kê bàn ăn, trải khăn, lọ hoa, bỏ đĩa, giấy lau, sắp xếp ghế cho 6 trẻ ngồi 1 bàn, có lối đi dễ dàng. - Cô rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng, đeo khẩu trang, tạp dề, đội mũ khi chia cơm, thức ăn cho trẻ. - Sau khi chia cơm xong, cô cho trẻ xếp hàng nhận cơm, sau đó đi về chỗ ngồi đã được phân công để ăn. * Trong khi ăn: - Cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết khẩu phần - Cô giáo quan tâm đến những trẻ mới đi học, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy. - Cô chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn. - Cô giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn, hắt hơi biết che miệng. * Sau khi ăn: - Cô hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi quy định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Đánh răng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng.	Giáo viên, trẻ	

	- Cô cho trẻ vận động nhẹ nhàng sau bữa ăn để phòng tránh trào ngược thức ăn.		
2. Tổ chức giấc ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). * Trước lúc cho trẻ ngủ: - Cô lau nhà khô thoáng sạch sẽ, hướng dẫn trẻ trải phản cùng cô, hướng dẫn trẻ lấy chiếu, gối cho trẻ đầy đủ. - Cô sắp xếp phòng ngủ gọn gàng sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát, cô đóng bớt 1 số cửa, tắt bớt đèn cho trẻ dễ ngủ. - Cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ giúp trẻ ngủ ngon hơn, không dậy đi vệ sinh giữa chừng ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ và trẻ bên cạnh. - Cô kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. - Sau bữa ăn trưa khoảng 30 phút cô cho trẻ lên ngủ. * Trong khi ngủ - Cô luôn có mặt thường xuyên để bao quát trẻ ngủ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ - Nếu trẻ mặc nhiều áo, trước khi trẻ ngủ cô cho trẻ cởi bớt áo. - Không nên ép trẻ ngủ khi trẻ chưa quen mà cô nên tạo tâm lý an toàn để đưa trẻ vào giấc ngủ tự nhiên. - Trẻ khó ngủ, trẻ yếu cho nằm riêng gần cô - Trẻ béo phì cho nằm cách xa các bạn khác - Cô giáo cho trẻ nghe các bài hát ru giúp trẻ dễ ngủ hơn. * Sau khi thức dậy - Cho trẻ thức dậy lần lượt. Cho trẻ tập một số động tác nhẹ nhàng sau khi thức giấc. Giúp trẻ lấy lại cân bằng, tỉnh táo hơn. - Cô cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngại ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngột làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều. - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi quy định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ.	- Giáo viên, trẻ	
3. Tổ chức vệ sinh	a. Vệ sinh cô: - Cô giáo luôn tự rèn bản thân, gọn gàng sạch sẽ, ăn mặc trang phục phù hợp với công việc ở trường. - Cắt móng tay, vệ sinh tóc, da.	Giáo viên	

	- Rửa tay bằng xà phòng trước khi chia thức ăn - Đeo khẩu trang khi chia thức ăn, khi cảm cúm... b. Vệ sinh cá nhân trẻ - Cô chuẩn bị xà phòng, khăn ướt để trẻ lau mặt, khăn khô cho trẻ lau tay. - Cô chuẩn bị giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh. - Cô mời lần lượt 5 trẻ ra thực hiện rửa tay lau mặt. Cô bao quát trẻ, hướng dẫn cho những trẻ chưa thực hiện đúng thao tác. - Trong trường hợp trẻ lỡ bày bừa cô tắm, rửa thay quần áo cho trẻ sạch sẽ. - Cô tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa, đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng. c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp <i>* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:</i> - Cô lên lịch vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần vào thứ 6: Cô và trẻ cùng lau chùi đồ dùng đồ chơi ở các góc, xếp đặt ngay ngắn gọn gàng, cô xếp lại phòng kho gọn gàng. - Đồ dùng cốc uống nước của trẻ được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi. - Khăn mặt của trẻ hằng ngày cô giặt bằng xà phòng diệt khuẩn, mỗi tuần giặt khăn bằng nước nóng 2 lần. - Cô lau bàn, ghế, sạp ngủ hằng ngày lau bằng khăn ẩm, cuối tuần vệ sinh bằng xà phòng, phơi nắng. - Cô giặt chăn gối mỗi tuần 1 lần, được phơi thường xuyên khi có nắng. - Nhà vệ sinh của trẻ: Cô cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về, lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước, nên nhà vệ sinh luôn phải khô ráo. Cô cất các sản phẩm tẩy rửa ở nơi an toàn, hàng tuần cô tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này. - Không để giấy vệ sinh bên cạnh nguồn nước. Sử dụng thùng chứa có nắp cho giấy vệ sinh đã qua sử dụng. - Cô hướng dẫn và giám sát trẻ thực hiện đúng kỹ năng vệ sinh: Đi xong biết dội nước, giấy bẩn bỏ vào thùng rác có nắp đậy. - Cô kiểm soát thời gian đi vệ sinh của trẻ	Giáo viên , trẻ	Giáo viên, trẻ
--	--	----------------------------	---------------------------

4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn	a. Chăm sóc sức khỏe <i>* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.</i> - Cân đo trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp: - Phối hợp với nhân viên y tế tuyên truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh về bệnh thường gặp: bệnh sốt xuất huyết, chân tay miệng. c. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ bị ốm - Trước khi đón trẻ vào lớp cô kiểm tra sức khỏe của trẻ xem trẻ có bị sốt, ho... báo liền phụ huynh. - Cô theo dõi trẻ hàng ngày nếu phát hiện trẻ bị ốm (Sốt, ho, viêm đường hô hấp, tiêu chảy..) phải báo ngay cho nhân viên y tế để xử lý và báo phụ huynh chăm sóc trẻ. - Cô không được tự ý dùng kháng sinh cho trẻ và các loại thuốc khác khi chưa có sự hướng dẫn của nhân viên y tế. Nếu trẻ bị mệt phụ huynh gửi thuốc nhờ cho trẻ uống thì cần phải có sổ ghi rõ các loại thuốc, phụ huynh hướng dẫn nhờ cho trẻ uống và có sự ký nhận, ký gửi giữa phụ huynh và giáo viên. d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp - Đảm bảo đồ dùng đồ chơi sạch sẽ, không sắc nhọn. Không cho trẻ chơi đồ dùng đồ chơi nguy hiểm. - Đồ dùng nước lau nhà, vìm tẩy phải cất trên cao nơi an toàn. - Cô luôn bao quát trẻ ở tất cả mọi hoạt động. Tạo môi trường cho trẻ hoạt động một cách lành mạnh nhưng đảm bảo an toàn cho trẻ - Cô không trả trẻ cho người lạ hoặc trẻ em dưới 16 tuổi đón trẻ - Giáo dục trẻ chơi đồ chơi, trò chơi an toàn không chơi vật sắc nhọn. - Cô tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. - Đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi trong nhà trường.	- Giáo viên, trẻ - Nhân viên y tế, - Phụ huynh	
---	---	---	--

*** ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ:**

1. Tình hình sức khỏe của trẻ:

.....

.....

2. Kỹ năng của trẻ:.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
(Thực hiện trong 4 tuần, từ ngày 05/10/2026 đến ngày 30/10 /2026)
(Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Hữu)

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG
Lĩnh vực phát triển thể chất		
2. Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu chất vitamin và muối khoáng...	+ Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.(+ Nhận biết một số món ăn, thực phẩm quen thuộc+ Trò chơi: Đố bạn biết; Ai có tranh giống cô; Gọi đủ 3 thứ; Thi hái quả - Làm bánh mỳ kẹp; Pha nước cam; làm Salad - Thực đơn của bé	- Hoạt động tổ chức bữa ăn: + Tổ chức tốt bữa ăn ở trường mầm non, phối kết hợp với cha mẹ trẻ tổ chức tốt các bữa ăn trong gia đình. - Chơi, hoạt động ở các góc: + Trò chơi nấu ăn:
14. Kiểm soát được vận động.	+ VĐCB: “Đi, chạy thay đổi tốc độ” + TCVD: “ Kéo co” + VĐCB: “Chạy nhấc cao đùi” + TCVD: “ truyền bóng ”.	- Hoạt động học. + VĐCB: “Đi, chạy thay đổi tốc độ.” + TCVD: “Kéo co” + VĐCB: “Chạy nhấc cao đùi” + TCVD: “ Truyền bóng”.
16. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: bật- nhảy, bò- trườn- trèo	+ VĐCB: “Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m” + TCVD: “mèo đuổi chuột”.	- Hoạt động học. + VĐCB: “Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m” + TCVD: “mèo đuổi chuột”.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
19. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao? Để làm gì? Làm thế nào? Khi nào? Biết đưa ra ý kiến, nhận xét dựa trên những gì đã quan sát	Quan sát bạn trai, bạn gái Quan sát trang phục bạn trai bạn gái	* Chơi ngoài trời Quan sát bạn trai, bạn gái Quan sát trang phục bạn trai bạn gái

được.(Phát triển Chương trình)		
20. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để gọi tên, xem xét lá, hoa, quả ... và thảo luận các đặc điểm của đối tượng; Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	* Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + Quá trình lớn lên của bé ? + Các giác quan của bé + Khám phá cái mũi + Khám phá cái miệng	- Hoạt động học: + KPKH: “Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh” - Hoạt động đón trẻ: Trò chuyện, giao tiếp với trẻ hỏi trẻ về bản thân trẻ.
33. Xác định được vị trí (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái), của bạn khác; của một vật so với một vật khác	+ Xác định phía trái phía phải của bạn khác + Xác định phía trên phía dưới, phía trước phía sau của đối tượng (có sự định hướng) + Xác định phía phải phía trái của đối tượng khác(có sự định hướng)	- Hoạt động học. + “Dạy trẻ phân biệt các phía trên - dưới, trước - sau của đối tượng có sự định hướng”. + “Dạy trẻ phân biệt phía phải - phía trái của bạn khác”. + Phân biệt phía phải- phía trái của đối tượng có sự định hướng. - Chơi, hoạt động ở các góc: + Góc khoa học và toán: + Trò chơi góc học tập: ngôi nhà kỳ diệu, ô số bí mật, bé học số mấy, tách gộp... - Hoạt động chiều: + Làm vở bé làm quen với toán.
38. Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. + Tôi là bạn trai hay bạn gái + Bé giới thiệu về mình + Sự lớn lên của bé	* Hoạt động học: - Trò chuyện sáng theo PP Uniss: “ Bé tự giới thiệu về mình “ - Trò chuyện sáng theo PP Uniss: “ Cơ thể tôi và bạn”

41. Nói họ tên, đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	+ Các bạn của bé + Trò chơi: Đoán xem bạn nào	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi
43. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của địa phương và quê hương đất nước; Một số ngày lễ lớn trong năm.	+ Ngày hội của bà, của mẹ 20/10	* Hoạt động đón, trả trẻ - Trò chuyện với trẻ về ngày hội của bà, của mẹ - Hoạt động học: + Ngày hội 20/10 - Chơi, hoạt động ở các góc: + Góc âm nhạc, tạo hình: Làm thiệp, làm quà tặng bà, mẹ, cô và bạn gái. *Hoạt động chiều: Làm thiệp chúc mừng bà và mẹ.
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
49. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức; Sử dụng các từ hình tượng. + Bé hãy lắng nghe	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi:
50. Nghe hiểu được nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ. Trẻ đọc diễn cảm bài thơ. Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định. Thích nghe, kể và đọc các bài đồng dao, ca dao, tục ngữ từ nhiều vùng miền (Phát triển chương trình, Lồng ghép yếu tố đa văn hóa).	* Chuyện: Câu chuyện Giác mơ kỳ lạ (Nguyễn Bích Ngọc) Ai đáng khen hơn nhiều(Phong Thu); Đôi Tai xấu xí (Theo báo Hoạ Mi); * Thơ: Tay ngoan (Võ Thị Như Chơn); Tâm sự của cái mũi (Phạm Hổ); Lời chào (Phạm Cúc); Bé ơi (Phong Thu)...	* Hoạt động học: - Truyện: Giác mơ kỳ lạ (Nguyễn Bích Ngọc) - Thơ: Tay ngoan (Võ Thị Như chơn) * Hoạt động chiều: Giác mơ kỳ lạ * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: + Truyện: Ai đáng khen hơn nhiều(Phong Thu); Đôi Tai xấu xí (Theo báo Hoạ Mi) + Cho trẻ đọc các bài thơ: Tâm sự của cái mũi (Phạm Hổ); Lời chào (Phạm Cúc); Bé ơi (Phong Thu)...
55. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân	+ Kể chuyện sáng tạo; Đóng kịch: * Chuyện:	* Chơi, hoạt động ở các góc: Trẻ kể chuyện sáng

vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung câu chuyện. Đóng được vai của nhân vật trong truyện	Tay phải, tay trái ; Giấc mơ kỳ lạ (Nguyễn Bích Ngọc); Cậu bé mũi dài (Lê Thị Thu Hương);	tạo theo tranh, trẻ tập đóng kịch
62. Chọn sách để “đọc” và xem.	+ Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau	* Chơi, hoạt động ở các góc: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau
67. Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	+ Tập tô, tập đồ các nét chữ + Tập tô, đồ các nét chữ	* Chơi, hđ ở các góc: - Chơi nặn chữ cái a, ă, â - Trò chơi: Tìm chữ cái a, ă, â trong bài thơ, trong tên bạn - Tập tô các chữ cái a, ă, â * Hoạt động chiều - Thực hiện trong vở Tập tô: + Tập tô, tập đồ các nét chữ
69. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Làm quen chữ cái : - Trò chơi chữ cái :	* Hoạt động học - Làm quen chữ cái : a,ă,â - Trò chơi chữ cái : a,ă,â * Chơi, hđ ở các góc: trẻ xâu chữ cái, xếp hột hạt chữ a,ă,â.
Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội		
70. Biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân.	+ Sở thích của bạn trai và bạn gái. + Trang phục của bé. + Dạy trẻ cách ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân (Bạn gái ngồi khép chân khi mặc váy, Bạn trai sẵn sàng giúp đỡ bạn gái trong những việc nặng hơn khi được đề nghị, điểm giống và khác nhau của mình với người khác): + <i>KNS: Quy tắc 5 ngón tay.</i>	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: + Trẻ trao đổi trò chuyện cùng cô và các bạn. - Chơi, hoạt động ở các góc: + <i>KNS: Quy tắc 5 ngón tay</i>
75. Biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.	- Góc phân vai: Cô giáo, gia đình, Bác cấp dưỡng; Cửa hàng bán đồ dùng đồ chơi cho trẻ, Bếp ăn của trường; Cửa hàng thực phẩm; Phòng khám... - Góc xây dựng: Xây ngôi nhà của bé - Góc học tập: Xem tranh ảnh về cơ thể người, phân nhóm bạn trai,	* Chơi, hoạt động ở các góc

	bạn gái, làm album ảnh, Tìm chữ cái còn thiếu, phân biệt phía phải, phía trái của bạn khác - Góc Nghệ thuật: + Vẽ, nặn, xé dán, tô màu các đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non, làm album ảnh về các chủ đề: Bản thân ,đóng kịch: các câu chuyện trong chủ đề: Bản thân, biểu diễn các bài hát về chủ đề bản thân - Góc thư viện: + Xem tranh truyện về các chủ đề bản thân - Góc thiên nhiên: chăm sóc rau, vườn hoa, cây cảnh	
77. Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	- Tự giác hoàn thành công việc được giao. - Chủ động, độc lập trong một số hoạt động + Bé làm trực nhật KNS + Dạy trẻ cách mặc quần áo	* Hoạt động chiều: KNS + Dạy trẻ cách mặc quần áo
78. Tự làm một số việc đơn giản, hàng ngày(vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	+ Sắp xếp đồ chơi của lớp. + HD rửa tay lau mặt.	* Chơi, hoạt động ở các góc + Trẻ biết sắp xếp đồ chơi gọn gàng sau khi chơi xong - Hoạt động vệ sinh: + Trẻ rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.
92. Nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác.	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác: + Điều hay bé làm + Nhận biết hành vi tốt, xấu, đúng, sai	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
98. Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích	Nghe hát: Tìm bạn thân, Thằng tí sún, thật đáng chê, bạn có biết tên tôi (Lê Đức- Thu Hiền), Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ), nắm tay thân thiết (Nhạc Hàn Quốc). Mẹ yêu	* Hoạt động học - Nghe hát: Năm ngón tay ngoan, Thằng tí sún, thật đáng chê, Mẹ yêu. * Hoạt động chiều : - Thằng tí sún (Hùng Lân) , Dân ca tự chọn

nghe và kể câu chuyện. Thích nghe các bài hát dân ca các vùng miền (Phát triển chương trình và Lồng ghép yếu tố đa văn hóa).		- Năm ngón tay ngoan (Trần Văn Thụ) -Thật đáng chê (Theo điệu Bắc Kim Thang. Lời Việt Anh - HĐ trò chuyện: Cho trẻ nghe các bài hát về chủ đề - Hoạt động mọi lúc mọi nơi: -Năm tay thân thiết (Nhạc Hàn Quốc)
99. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ....Thích hát và vận động các bài hát dân ca các vùng miền (Phát triển chương trình và lồng ghép yếu tố đa văn hóa).	* Dạy hát: Tay thơm, tay ngoan (Bùi Đình Thảo); Cái mũi (Lê Đức); Vì sao con mèo rửa mặt (Hoàng Long); Mời bạn ăn (Trần Ngọc); VTTTC: Đường và chân (Nhạc: Hoàng Long.Lời:Xuân Tửu), mời bạn ăn (Trần ngọc) Bé khỏe bé ngoan.	* Hoạt động học - Dạy hát: Cái mũi (Nhạc:Nước ngoài.Lời: Lê Đức-Thu Hiền), VTTTC: Đường và chân (Nhạc: Hoàng Long.Lời:Xuân Tửu VD: Bé khỏe bé ngoan. * Biểu diễn cuối chủ đề * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Mời bạn ăn (Trần Ngọc) Tay thơm, tay ngoan (Bùi Đình Thảo);
100. Thể hiện được cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc, trò chơi âm nhạc.	- Bạn ở đâu, , Bật nhảy theo nhịp, ai nhanh nhất, ai đoán giỏi.	* Hoạt động học TCAN: - Bạn ở đâu, Bật nhảy theo nhịp, ai nhanh nhất, ai đoán giỏi.
102. Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. Thích sử dụng bộ gõ cơ thể, thích vận động các bản nhạc nước ngoài, (Phát triển chương trình và lồng ghép yếu tố đa văn hóa)	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	Chơi, hđ ở các góc: Sử dụng các dụng cụ âm nhạc để vận động một số bài hát trong chủ đề
103. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm đơn giản.	+ Làm bưu thiếp tặng cô, Bà và mẹ + Làm rối (bằng rom) bạn trai, bạn gái	Hoạt động học: + Làm bưu thiếp tặng Bà và mẹ Chơi, hđ ở các góc

		+ Làm rối (bằng rom) bạn trai, bạn gái
104. Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	* Vẽ: Vẽ chân dung của bé; Vẽ các khuôn mặt biểu lộ cảm xúc; Vẽ bạn trai, bạn gái; Vẽ, tô màu bé tập thể dục; Vẽ đồ dùng của bé(Áo, quần, mũ, dép...); Trang trí khăn quàng cổ...	* Hoạt động học: Vẽ tô màu chân dung bé * Hoạt động chiều - Trang trí khăn quàng cổ * Chơi, hđ ở các góc Vẽ các khuôn mặt biểu lộ cảm xúc; Vẽ bạn trai, bạn gái; Vẽ, tô màu bé tập thể dục; Vẽ đồ dùng của bé(Áo, quần, mũ, dép
105. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	Nặn mâm ngũ quả; Nặn bàn tay, bàn chân của bé;Nặn một số đồ chơi mà cháu yêu thích...	* Chơi, hđ ở các góc Nặn mâm ngũ quả; Nặn bàn tay, bàn chân của bé;Nặn một số đồ chơi mà cháu yêu thích
106. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Cắt, xé một số đồ dùng của bản thân; Cắt dán áo bạn trai bạn gái; Cắt dán làm gang tay, làm đồng hồ đeo tay...	* Hoạt động học - Cắt dán áo bạn trai, bạn gái * Hoạt động chiều - Làm gang tay - Làm đồng hồ đeo tay